

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 17 – 6 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Thanh, bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Công N; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công N và bà Vũ Thị Kim O; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phi Y và 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 28/9/2021, bị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; tiền án: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 43/2011/HSST ngày 30/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*” đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh N và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 12/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 25/10/2021, chấp

hành xong; tiền án: Không; Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Đoàn Văn C - Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Vũ Thị Kim O - Sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 08/4/2022, Trương Công N (sinh năm: 1990, trú tại: Thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) rủ Nguyễn Văn T (sinh năm: 1981, trú tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đến địa bàn xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển số 47U1-117.82, nhãn hiệu: HONDA; số loại: VISION, màu sơn: Đỏ, số máy: JF86E525656, số khung: 5830LZ521797 (xe của bà Vũ Thị Kim O - mẹ ruột của Trương Công N) chở T đến xã C, huyện C tìm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Đoàn Văn C (sinh năm: 1970, trú tại: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), T và N thấy ở sân bên hiên nhà ông C có 01 bao xác rắn màu xanh bên trong có đựng hạt hồ tiêu khô. Lúc này, N điều khiển xe mô tô chạy vào sân để lấy trộm bao hồ tiêu trên. Khi vào đến sân nhà, do thấy ông C đi ra nên N và T giả vờ hỏi ông C mình là người đi mua gỗ muông rồi N điều khiển xe chở T tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 14 giờ cùng ngày, do không tìm được tài sản gì để trộm cắp nên N và T rủ nhau quay lại nhà ông Đoàn Văn C để lấy trộm bao hồ tiêu lúc trước đó đã phát hiện. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở T quay về lại nhà ông Đoàn Văn C. Khi đến nơi, N quan sát thấy không có người nên N điều khiển xe chạy vào trong sân nhà ông C rồi quay đầu xe ra hướng cổng, còn T xuống xe đi đến ôm bao hồ tiêu (khối lượng là 42kg) bỏ lên xe. Khi T vừa đặt bao hồ tiêu và ngồi lên xe thì ông C phát hiện tri hô và cùng với anh Đoàn Văn H (sinh năm: 1995, con ruột ông C) đuổi theo nên N điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Nam chạy ra ra cách cổng khoảng 04 mét thì xe bị ngã làm T bị té xuống đất và bao tiêu cũng rơi xuống đất. Sau đó, N dựng xe lên rồi điều khiển xe bỏ chạy thoát, còn T chạy bộ vào vườn cà phê được khoảng 300m thì bị ông C, anh H cùng người dân bắt giữ lại trình báo sự việc cho Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 42kg hồ tiêu khô tại thời điểm ngày 08/4/2022 có trị giá 3.234.000đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an C, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Trương Công N, Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cư M’gar đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trương Công N và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Công N** từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2022.

* ***Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- ***Về xử lý vật chứng:*** Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã ra trả lại cho ông Đoàn Văn C 01 bao xác rắn bên trong có đựng 42kg hồ tiêu khô; trả lại cho bà Vũ Thị Kim O 01 xe mô tô biển số 47U1-11782, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, màu sơn: Đỏ, số máy: JF86E525656, số khung: 5830LZ521797 là các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

**** Về phần trách nhiệm dân sự:***

Bị hại ông Đoàn Văn C không yêu cầu các bị cáo bồi thương gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ

án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 08/4/2022, tại nhà ông Đoàn Văn C ở Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Trương Công N và Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp của ông Đoàn Văn C 42kg hồ tiêu khô có trị giá 3.234.000đồng

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo Trương Công N và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy, bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Trương Công N và Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, đồng thời còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, hoàn toàn hiểu rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, riêng bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo Trương Công N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và lượng hình cho phù hợp đối với từng bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án, các bị cáo Trương Công N và Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đều tham gia với vai trò là người thực hành, không có người cầm đầu, chủ mưu, các bị cáo đều nghiện ma túy và không có tiền sử dụng nên rủ rê nhau cùng thực hiện trộm cắp, do đó cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo cho phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Trương Công N, từ trước đến nay bị cáo Nguyễn Văn T chưa bị Tòa án xét xét về hành vi phạm tội nào. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, trong đó hình phạt đối với bị cáo Trương Công N là cao hơn bị cáo Nguyễn Văn T.

[6] Đối với bà Vũ Thị Kim O là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô, biển số 47U1-117.82 nhưng bà O không biết bị cáo Trương Công N sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã ra trả lại cho ông Đoàn Văn C 01 bao xác rắn bên trong có đựng 42kg hồ tiêu khô; trả lại cho bà Vũ Thị Kim O 01 xe mô tô biển số 47U1-11782, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, màu sơn: Đỏ, số máy: JF86E525656, số khung: 5830LZ521797 là các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng. Ông Đoàn Văn C, bà Vũ Thị Kim O đã nhận lại các tài sản trên và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đoàn Văn C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Trương Công N, Nguyễn Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Công N** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/4/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2022.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Công N, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn